

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-PT

Ngày 10/2/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Triều

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Văn Thập

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Danh T do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Danh T, sinh ngày 01/01/2000 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh T (Đã chết) và bà Danh Thị Kim C, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2024 đến ngày 20/10/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Danh Minh H, sinh năm 1992 (Có mặt tại phiên tòa)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

+ Bà Thị T, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

+ Chị Thị Bé T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

+ Anh Danh M, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/3/2024, Danh T điều khiển xe mô tô đến nhà bà Thị T tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang để nhậu (uống bia) cùng với Danh M và một số người quen khác. Khi đến nơi thì Danh T gặp Danh Minh H đang ngồi nói chuyện với bà Thị T và chị Thị Bé T ở trước nhà, H hỏi T “Ai kêu mày lại nhậu mà mày lại”, T trả lời là M kêu lại và hai bên không nói gì nữa. Lúc này có lực lượng Công an xã V đến nhắc nhở không được tụ tập gây mất an ninh trật tự. Khi lực lượng Công an xã bỏ đi thì Danh T mới bắt đầu vào sòng nhậu, do T nói chuyện lớn tiếng nên H có nhắc nhở T nói chuyện nhỏ thôi, uống ít về được rồi. Nghe Danh Minh H nói vậy nên Danh T tức giận và bỏ về nhà (cách nhà bà T khoảng 100m), lấy cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 57,5cm, cán tròn bằng kim loại màu đen dài 17cm chạy đến chém vào người Danh Minh H theo hướng từ trên xuống nhưng H bỏ chạy được nên không trúng, Danh T tiếp tục cầm dao rượt đuổi theo Danh Minh H khoảng 30m thì H vấp ngã, T cầm dao chém trúng vào gót chân H gây chảy máu rồi ngồi lên người H, dùng tay đè đầu H xuống đất thì được Danh M chạy đến can ngăn và đưa Danh Minh H đi bệnh viện đa khoa Kiên Giang điều trị vết thương. Ngày 20/3/2024, Danh Minh H xuất viện. Ngày 27/3/2024, Danh Minh H gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Danh T.

*** Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 298/KLTTCT-PY ngày 07/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Danh Minh H như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Vết thương vùng gót chân trái gây đứt gân gót, gân gan chân dài, các nhánh động mạch chày sau đã được phẫu thuật khâu nối gân gót và mạch máu. Hiện tại, còn hạn chế chức năng vận động gót chân trái mức độ ít.

- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Danh Minh H tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

*** Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 321/KLVGTT-PY ngày 14/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (cây dao) gửi giám định là vật có cạnh sắc.
- Thương tích ở vùng gót chân trái do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (cây dao) gửi giám định có thể gây ra được thương tích ở vùng gót chân trái của Danh Minh H.

* Về vật chứng: 01 (một) cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 57,5cm, nơi rộng nhất 4,7cm, cán tròn bằng kim loại màu đen dài 17cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh Minh H yêu cầu Danh T bồi thường tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), trong đó: Chi phí điều trị vết thương là 6.589.000 đồng, chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 23.411.000 đồng. Danh T thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên Danh T mới tạm nộp bồi thường cho bị hại vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 107/CT-VKS-CT ngày 20/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh T về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Danh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Xử: Buộc bị cáo Danh T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Danh Minh H chi phí điều trị thương tích là 6.589.000 đồng và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 23,411.000 đồng, tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nhưng được khấu trừ số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã tạm nộp bồi thường cho bị hại theo biên lai thu tiền số 0004818 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang, buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Danh Minh H số tiền còn lại là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và bảo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm,**

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 bị cáo Danh T có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 13 tháng 12 năm 2014 bị hại Danh Minh H kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Danh T và buộc bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị 6.589.000đ và tổn thất tinh thần 30.000.000đ, tổng hai khoản là 36.589.000đ.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C có Quyết định kháng nghị Bản án sơ thẩm: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 6.589.000 đồng.

- Người bị hại tại phiên tòa giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt tù của bị cáo và yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần tổng số tiền 36.589.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, việc sử dụng tình tiết định khung làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và không xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ Luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 6.589.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của việc kháng cáo, kháng nghị:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Thủ tục, thời hạn kháng nghị đúng quy định tại Điều 336, 337, 338 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 22 giờ ngày 15/3/2024 Danh T điều khiển xe mô tô đến nhà bà Thị T tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang để uống bia cùng Danh M và một số người quen khác. Khi đến nơi T gặp Danh Minh H đang ngồi nói chuyện với bà Thị T và chị Thị Bé Tâm ở trước nhà, H hỏi T “Ai kêu mày lại nhậu mà mày lại”, T trả lời là M kêu lại và hai bên không nói gì nữa. Lúc này có lực lượng công an xã V đến nhắc nhở không được tụ tập gây mất an ninh trật tự. Khi lực lượng Công an xã bỏ đi thì Danh T

bắt đầu vào sông nhậu, do T nói chuyện lớn tiếng nên H có nhắc nhở T nói chuyện nhỏ thôi, uống ít về được rồi. Nghe H nói vậy T tức giận bỏ về nhà, lấy cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 57,5cm, cán tròn bằng kim loại màu đen dài 17cm chạy đến chém vào người H theo hướng từ trên xuống nhưng H bỏ chạy được nên không trúng, T tiếp tục cầm dao rượt đuổi theo H khoảng 30m thì H vấp ngã, T cầm dao chém trúng vào gót chân H gây chảy máu rồi ngồi lên người H, dùng tay đè đầu H xuống đất thì được Danh M chạy đến can ngăn và đưa H đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị vết thương. Ngày 20/3/2024 H xuất viện. Ngày 27/3/2024 H gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 298/KLTTCT-PY, ngày 07/5/2024, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Danh Minh H tại thời điểm giám định là 16%. Bị cáo và bị hại đã đồng ý với kết luận giám định trên. Tại Kết luận điều tra và cáo trạng truy tố bị cáo Danh T theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo, kháng nghị:

[3.1] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

Đối với nhận định của Bản án sơ thẩm về tình tiết bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ: Quá trình tiến hành tố tụng thể hiện nguyên nhân dẫn đến việc gây thương tích cho bị hại là do bị cáo tức giận trước những lời lẽ xúc phạm của bị hại đối với bị cáo, đây không phải là hành vi bị cáo vô cớ gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại, nên không thể xem là tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ như nhận định của bản án sơ thẩm.

Đối với kháng nghị về việc cấp sơ thẩm sử dụng tình tiết định khung làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS: Tại khoản 2 Điều 52 BLHS quy định “Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”. Việc cấp sơ thẩm sử dụng tình tiết này làm căn cứ xác định tình tiết tăng nặng cho bị cáo và nhận định bị cáo không đủ tình tiết để được xem xét dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp và gây bất lợi cho bị cáo.

Đối với nội dung kháng nghị cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, đồng thời bị hại tại phiên tòa sơ thẩm có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là người dân tộc nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của bị hại là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bồi thường thêm số tiền 6.589.000 đồng bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên đây được xem là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

[3.3] Xét kháng cáo của bị hại Danh Minh H yêu cầu tăng hình phạt tù đối với bị cáo, đồng thời yêu cầu bồi thường chi phí điều trị tổng số tiền 36.589.000đ, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và áp dụng quy định của pháp luật là phù hợp, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ để tăng hình phạt cho bị cáo.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị của bị hại: Quá trình điều tra và xét xử tại cấp sơ thẩm bị hại Danh Minh H đồng ý số tiền bị cáo bồi thường là 30.000.000đ, bị cáo đã khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000đ, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ. Tại cấp phúc thẩm bị hại yêu cầu bồi thường thêm số tiền 6.589.000 đồng bị cáo cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì vậy, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp số tiền 329.000 đồng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 106/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Danh T;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Danh Minh H;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Về hình phạt; Xử phạt bị cáo Danh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Xử: ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là: bị cáo Danh T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Danh Minh H chi phí điều trị thương tích là 6.589.000 đồng và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 30.000.000 đồng, tổng số tiền là 36.589.000đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm tám mươi chín ngàn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) mà

bị cáo đã tạm nộp bồi thường cho bị hại theo biên lai thu tiền số 0004818 ngày 08/10/2024 và biên lai thu tiền số 0004845 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Danh Minh H số tiền còn lại là 6.589.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp số tiền 329.000 đồng (Ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 106/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10/2/2025).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1) ;
- CQĐT huyện C (1)
- VKSND huyện C (1)
- TAND huyện C (1)
- THAHS huyện C (1)
- CCTHADS huyện C (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Triều